

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2564/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thuế và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, lĩnh vực môi trường được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về tổ chức lại Chi cục bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực thuế, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành mới, bãi bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính

được ban hành mới; thay thế; bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 583/TTr-STNMT ngày 13 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi/bổ sung lĩnh vực thuế và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, lĩnh vực môi trường được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Về thủ tục hành chính

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (Thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải) đã được ban hành tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực thuế, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

2. Về quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính

- Thay thế 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính “Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải” đã được ban hành tại Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành mới, bãi bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

- Thay thế 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với quy trình “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)” đã được ban hành tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới; thay thế; bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 4201/QĐ ngày 09/11/2020, 4422/QĐ-UBND ngày 20/11/2020, 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Phần mềm Một cửa điện tử) theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



Nguyễn Sơn Hùng



Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THEO THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG								
1 LĨNH VỰC THUẾ								
1	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 967/QĐ-BTNMT ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính. Tài khoản "Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp" của Sở Tài nguyên và Môi trường, số tài khoản: 1023844272; SO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG TINH DONG NAI Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung
² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-ho.html>)



Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I						
LĨNH VỰC THUẾ						
1	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trục tuyến qua Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	6
II						
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
2	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	45 ngày	(1) Trung tâm Phục vụ HCC; (2) Trục tuyến qua Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3) Bưu chính công ích	Đã có, cần thay thế	7

NỘI DUNG QUY TRÌNH QUY TRÌNH

Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

1. Thời gian giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>		<i>Thời gian giải quyết (10 ngày)</i>	
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính)	→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,25 ngày	
2	- Kiểm tra và thẩm định hồ sơ (*). - Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp trong năm của Doanh nghiệp (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường.	→	Phòng Môi trường	Phòng Kế hoạch - Tài chính	05 ngày	04 ngày
3	Tổng hợp số liệu phí (số phí phải nộp, đã nộp, nộp thừa, nộp thiếu), dự thảo thông báo nộp phí hoặc dự thảo văn bản trả lời về kết quả kê khai nộp phí, trình Lãnh đạo Sở	→	Phòng Môi trường		2,5 ngày	
4	Ký văn bản	→	Lãnh đạo Sở		1,5 ngày	
5	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường		0,5 ngày	
6	Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,25 ngày	

(*) Trường hợp cần phải kiểm tra thực tế và lấy mẫu thì thời gian chờ kết quả mẫu không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ (điểm d, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ).

QUY TRÌNH

Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1 Lưu đồ thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí + Thành lập Hội đồng thẩm định + Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan + Tiến hành hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp ý kiến thẩm định + Họp hội đồng + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (2) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường	29 ngày
3	- Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường	0,5 ngày
4	Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày

2.2 Lưu đồ phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình phê duyệt - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường	07 ngày
3	Trình ký tờ trình phê duyệt	→	Văn phòng	0,5 ngày
4	- Ký tờ trình phê duyệt - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 7	→	Lãnh đạo Sở	02 ngày
5	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng	0,5 ngày
6	Ký Quyết định phê duyệt phương án và công khai Quyết định phê duyệt phương án	→	UBND Tỉnh	04 ngày
7	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường	0,5 ngày
8	Trả kết quả		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày